

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THỪA THIÊN HUẾ** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1627/QĐ - UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 07 tháng 8 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh Quyết định phê duyệt đơn giá trồng và chăm sóc rừng phòng hộ, rừng đặc dụng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty nhà nước; Nghị định số 66/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 – 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 01/02/2013 của Liên bộ Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quản lý, sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2198/STC-QLNS ngày 06 tháng 9 năm 2013;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 705/TTr-SNNPTNT ngày 07 tháng 7 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đơn giá bình quân trồng và chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng, áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đối với các Dự án đầu tư Bảo vệ và phát triển rừng sử dụng vốn ngân sách Nhà nước như sau:

TT	Các chỉ tiêu Kinh tế kỹ thuật	Keo các loại	Keo xen bản địa
1	Phương thức trồng	Thuần loại	Hỗn giao theo băng Keo 10 m, Bản địa 10 m
2	Cự ly đi làm	1-2 km	1-2 km
3	Cấp đất	III	III
4	Cấp thực bì	IV	IV
5	Làm đường lô	250 m <sup>2</sup> /ha	250 m <sup>2</sup> /ha
6	Mật độ trồng	1300-1600 cây/ha	1100-1300 cây/ha
7	Thời gian đầu tư	01 năm trồng và 03 năm chăm sóc	
8	Đơn giá nhân công	120.000 đồng/công	120.000 đồng/công
9	Đơn giá đầu tư bình quân	22.000.000 đ/ha	25.000.000 đ/ha

## Điều 2. Giao trách nhiệm:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ Đơn giá bình quân quy định nêu trên để phê duyệt thiết kế dự toán chi tiết của các Dự án Bảo vệ và phát triển rừng cơ sở trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo điều kiện thực tế cụ thể về cự ly, cấp đất, cấp thực bì, đường lô, mật độ trồng của từng vùng.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất tham mưu bố trí kinh phí, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch hàng năm để tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế các Quyết định 1917/QĐ-UBND ngày 26/9/2013 và Quyết định 2169/QĐ-UBND ngày 24/10/2013 của UBND tỉnh.

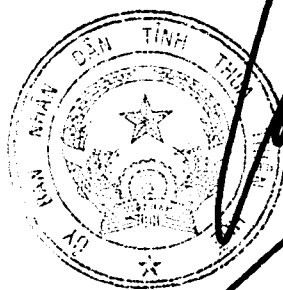
**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho Bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Lâm nghiệp;
- Lưu VT, TC, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Lê Trường Lưu**